

Số: 1952 /QĐ-UBND

Nam Định, ngày 12 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 2774/TTr-SKHĐT ngày 06/9/2024 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 15 thủ tục hành chính ban hành mới; 11 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế; 20 thủ tục hành

chính bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện (có Phụ lục kèm theo).


Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện tham mưu xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định này theo quy định.

Bãi bỏ Quyết định số 1350/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Nam Định và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- Cổng TTĐT tỉnh; Trang TTĐT VPUBND tỉnh
- Lưu: VP1, VP11. 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Anh Dũng

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ, BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC
THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ, UBND CẤP HUYỆN
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|--|---|--|--------------------------------|--|--|
| THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN | | | | | |
| 1 | Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định. | Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện | Theo quy định tại Nghị quyết số 51/2017/NQ-HĐND, Nghị quyết số 115/2023/NQ-HĐND. | <ul style="list-style-type: none">- Luật Hợp tác xã ngày 20/6/2023;- Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ;- Nghị quyết số 51/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017 của HĐND tỉnh Nam Định;- Nghị quyết số 115/2023/NQ-HĐND ngày 03/11/2023 của HĐND tỉnh Nam Định. |
| 2 | Đề nghị hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định. | Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện | Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 điều 22 Luật Hợp tác xã. | <ul style="list-style-type: none">- Luật Hợp tác xã ngày 20/6/2023;- Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ. |

| | | | | | |
|---|---|--|--------------------------------|--|---|
| | khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo | | | | |
| 3 | Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã ngày 20/6/2023 | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định. | Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện | Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 điều 22 Luật Hợp tác xã. | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã ngày 20/6/2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. |
| 4 | Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định. | Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện | Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 điều 22 Luật Hợp tác xã. | |
| 5 | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định. | Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện | Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 điều 22 Luật Hợp tác xã. | |
| 6 | Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định. | Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện | Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 điều 22 Luật Hợp tác xã. | |
| 7 | Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định. | Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện | Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 điều 22 Luật Hợp tác xã. | |
| 8 | Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác | * Trường hợp thông báo chấm dứt hoạt động tổ | Bộ phận Một cửa | Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo | |

| | | | | | |
|----|---|---|--------------------------------|--|---|
| | | <p>hợp tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy tờ theo quy định. <p>* Trường hợp đăng ký chấm dứt hoạt động tổ hợp tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. - 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn (thời hạn 03 tháng kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thông báo tình trạng tổ hợp tác đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp mà không nhận được hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động tổ hợp tác). | UBND cấp huyện | quy định tại khoản 2 điều 22 Luật Hợp tác xã. | Bộ Kế hoạch và Đầu tư. |
| 9 | Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. | Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện | Không | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã ngày 20/6/2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ. |
| 10 | Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. | Bộ phận Một cửa UBND cấp | Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 điều | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã ngày 20/6/2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP |

| | | | | | |
|----|--|---|--------------------------------|---------------------|---|
| | | | huyện | 22 Luật Hợp tác xã. | ngày 18/7/2024 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. |
| 11 | Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. | Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện | Không | - Luật Hợp tác xã ngày 20/6/2023; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. |
| 12 | Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. | Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện | Không | - Luật Hợp tác xã ngày 20/6/2023; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. |
| 13 | Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. | Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện | Không | |
| 14 | Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. | Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện | Không | |
| 15 | Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. | Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện | Không | |

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|--|---|--|--------------------------------|--|---|
| THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN | | | | | |
| 1 | Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. | Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện | <ul style="list-style-type: none"> - Theo quy định tại Nghị quyết số 51/2017/NQ-HĐND, Nghị quyết số 115/2023/NQ-HĐND; - Miễn thu khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến; - Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký; - Tiền sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh; - Không thu lệ phí đăng ký đổi với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 điều 22 Luật Hợp tác xã. | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã ngày 20/6/2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Nghị quyết số 51/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017 của HĐND tỉnh Nam Định; - Nghị quyết số 115/2023/NQ-HĐND ngày 03/11/2023 của HĐND tỉnh Nam Định. |
| 2 | Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. | Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện | Theo quy định tại Nghị quyết số 51/2017/NQ-HĐND, Nghị quyết số 115/2023/NQ-HĐND. | |
| 3 | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. | Bộ phận Một cửa | - Theo quy định tại Nghị quyết số 51/2017/NQ-HĐND, Nghị | - Luật Hợp tác xã ngày 20/6/2023; |

| | | | | | |
|---|--|--|--------------------------------|--|--|
| | hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập | | UBND cấp huyện | <p>quyết số 115/2023/NQ-HĐND;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn thu khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến; - Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký. - Tiền sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh. | <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Nghị quyết số 51/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017 của HĐND tỉnh Nam Định; |
| 4 | Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. | Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện | <ul style="list-style-type: none"> - Theo quy định tại Nghị quyết số 51/2017/NQ-HĐND, Nghị quyết số 115/2023/NQ-HĐND; - Miễn thu khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến; - Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký; - Tiền sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh. | <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 115/2023/NQ-HĐND ngày 03/11/2023 của HĐND tỉnh Nam Định. |
| 5 | Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. | Bộ phận Một cửa UBND | <ul style="list-style-type: none"> - Theo quy định tại Nghị quyết số 51/2017/NQ-HĐND, Nghị quyết số 115/2023/NQ-HĐND; | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã ngày 20/6/2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày |

| | | | | | |
|---|---|--|--------------------------------|--|--|
| | nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập | | cấp huyện | <ul style="list-style-type: none"> - Miễn thu khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến; - Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký; - Tiền sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh. | <p>18/7/2024 của Chính phủ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Nghị quyết số 51/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017 của HĐND tỉnh Nam Định; - Nghị quyết số 115/2023/NQ-HĐND ngày 03/11/2023 của HĐND tỉnh Nam Định. |
| 6 | Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. | Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện | Không | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã ngày 20/6/2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. |
| 7 | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. | Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện | <ul style="list-style-type: none"> - Theo quy định tại Nghị quyết số 51/2017/NQ-HĐND, Nghị quyết số 115/2023/NQ-HĐND; | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã ngày 20/6/2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; |

| | | | | | |
|---|---|--|--------------------------------|---|--|
| | | | | | <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 51/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017 của HĐND tỉnh Nam Định; - Nghị quyết số 115/2023/NQ-HĐND ngày 03/11/2023 của HĐND tỉnh Nam Định. |
| 8 | Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. | Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện | Không | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã ngày 20/6/2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. |
| 9 | Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | 03 ngày làm việc | Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện | <ul style="list-style-type: none"> - Theo quy định tại Nghị quyết số 51/2017/NQ-HĐND, Nghị quyết số 115/2023/NQ-HĐND; - Miễn thu khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến. - Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký. Tiền sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến không được tính trong | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã ngày 20/6/2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Nghị quyết số 51/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017 của HĐND tỉnh Nam Định; - Nghị quyết số |

| | | | | | |
|----|---|---|---|----------------------------|---|
| | | | | lệ phí đăng ký kinh doanh. | 115/2023/NQ-HĐND ngày 03/11/2023 của HĐND tỉnh Nam Định. |
| 10 | Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được nghị quyết giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký giải thể. - Sau thời hạn 06 tháng kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nhận được nghị quyết giải thể của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mà không nhận được hồ sơ đăng ký giải thể của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. | Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện | Không | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã ngày 20/6/2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. |
| 11 | Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong nước: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh. | Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện | Không | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã ngày 20/6/2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. |

| | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|
| | | <p>Kết thúc thời hạn 06 tháng kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thông báo tình trạng chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp mà không nhận được hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và ý kiến phản đối bằng văn bản của cơ quan quản lý thuế hoặc tổ chức, cá nhân và bên có liên quan khác.</p> <p>- Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh ở nước ngoài: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo.</p> | | | |
|--|--|--|--|--|--|

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

| TT | Tên thủ tục hành chính | Quyết định công bố |
|----------|---|--|
| I | LĨNH VỰC LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ | |
| 1 | Đăng ký thành lập liên hiệp hợp tác xã | Quyết định số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/08/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. |
| 2 | Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã | |
| 3 | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã | |
| 4 | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã | |
| 5 | Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã chia | |
| 6 | Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã tách | Quyết định số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/08/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. |
| 7 | Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã hợp nhất | |
| 8 | Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã sáp nhập | |
| 9 | Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng) | |
| 10 | Giải thể tự nguyện liên hiệp hợp tác xã | Quyết định số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/08/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. |
| 11 | Thông báo thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã | |
| 12 | Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp | |

| | | |
|-----------|---|--|
| | của liên hiệp hợp tác xã | |
| 13 | Tạm ngừng hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã | |
| 14 | Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã | Quyết định số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/08/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. |
| 15 | Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã | |
| II | LĨNH VỰC HỢP TÁC XÃ | |
| 1 | Đăng ký khi hợp tác xã chia | Quyết định số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/08/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. |
| 2 | Đăng ký khi hợp tác xã tách | |
| 3 | Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất | |
| 4 | Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập | |
| 5 | Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã | |